

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP- ĐÀ NẴNG

Bản án số: 96/2024/HSST

Ngày 29/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Ông Hà Đồng Tĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Diệu Ny - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với:

* Bị cáo: **Phan Hoàng V**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 08.11.1988; tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 138 T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký tạm trú: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: số D B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phan Cẩm T và bà Hoàng Thị Kim L, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: A T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nơi tạm trú: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Lương Ngọc Loan T1 (sinh năm: 1998) và 02 con. Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại: anh **Lê Trần Viết T2**, sinh ngày 22/5/2006, trú tại: tổ A, phường T, quận T, TP.Đà Nẵng. Chỗ ở: H V, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2024, Phan Hoàng V đến Bãi tắm số 1 Công viên B thuộc phường P, quận S, TP . để tắm biển. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi V đang đi bộ trên bãi cát phía sau bãi tắm số 1 thì phát hiện 01 ba lô màu đen của anh Lê Trần Viết T2 bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 đang để trên bãi cát, không ai trông coi. V liền đi đến mở ba lô lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, cất giấu vào túi quần rồi bỏ đi thì bị lực lượng trật tự biển phát hiện và báo cho Công an phường P xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 trị giá 2.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ từ V: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 của anh Lê Trần Viết T2, Cơ quan CSĐT Công an quận S, TP.Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Ngày 30/6/2024, Phan Hoàng V bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trần Viết T2: 2.000.000 đồng. Anh T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS-ST ngày 12/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Hoàng V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo như sau: Ngày 14/4/2024, tại Bãi tắm số A Công viên B thuộc phường P, quận S, TP. Đà Nẵng, Phan Hoàng V đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 trị giá 2.100.000 đồng của anh Lê Trần Viết T2. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS - ST ngày 12.8.2024 đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Hoàng V phạm tội “trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Hoàng V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về phần dân sự: Anh Lê Trần Viết T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12; bị cáo Phan Hoàng V cũng tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trần Viết T2 số tiền: 2.000.000 đồng do bị tạm giữ điện thoại để định giá trong quá trình điều tra không có điện thoại sử dụng; anh Lê Trần Viết T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 17 giờ 00 ngày 14/4/2024, tại bãi tắm số A Công viên B thuộc phường P, quận S, TP ., Phan Hoàng V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 trị giá 2.100.000 đồng của anh Lê Trần Viết T2. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Do đó, Cáo trạng số 91/CT-VKS - ST ngày 12.8.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phan Hoàng V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ; HĐXX thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trần Viết T2 số tiền: 2.000.000 đồng do bị tạm giữ điện thoại để định giá trong quá trình điều tra không có điện thoại sử dụng, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về phần dân sự: Anh Lê Trần Viết T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12; bị cáo Phan Hoàng V cũng tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trần Viết T2 số tiền: 2.000.000 đồng do bị tạm giữ điện thoại để định giá trong quá trình điều tra không có điện thoại sử dụng; anh Lê Trần Viết T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phan Hoàng V phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phan Hoàng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng V 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phan Hoàng V phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại là anh Lê Trần Viết T2 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

